

Dền Thàng, ngày 14 tháng 11 năm 2024

Số: /BC-THCS.DT

BÁO CÁO

Việc thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với học sinh là người dân tộc thiểu số của trường PTDTBT THCS Dền Thàng

Thực hiện Kế hoạch số 16/QĐ-MTTQ-BTT ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban MTTQ huyện Bát Xát về việc Giám sát và thành lập đoàn giám sát công tác quản lý và thực hiện chính sách hỗ trợ cho học sinh ở các thôn, xã đặc biệt khó khăn theo Nghị định của Chính phủ và Nghị quyết HĐND tỉnh Lào Cai đối với Trường PTDT bán trú Tiểu học xã Phìn Ngan và Trường PTDT bán trú THCS xã Dền Thàng huyện Bát Xát.

Trường PTDTBT THCS Dền Thàng báo cáo kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với học sinh là người dân tộc thiểu số như sau:

I. Tình hình chung.

1. Khái quát chung của đơn vị:

- Trường được thành lập năm 2006 theo Quyết định chuyển đổi tên trường PTDTBT THCS Dền thàng theo số 2466/QĐ-UBND ngày 03 tháng 07 năm 2013 của UBND huyện Bát Xát.

- Nhà trường đã xây dựng môi trường giáo dục, cảnh quan trường lớp gọn gàng, sạch sẽ (phòng ở học sinh Bán trú, nhà ăn, bếp ăn, nhà vệ sinh); công tác quản lý Bán trú, an ninh, an toàn trong trường học; nhiều hoạt động được tổ chức sinh động, gắn với cộng đồng, góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục.

- Giáo dục toàn diện được chú trọng theo hướng tăng cường giáo dục phẩm chất, năng lực học sinh theo tinh thần đổi mới giáo dục; tinh giản nội dung kiến thức để phù hợp với đối tượng học sinh tham gia tích cực trong việc tiếp cận các nội dung mới; bồi dưỡng học sinh năng khiếu, học sinh giỏi tạo ra động lực phấn đấu; chủ động trong công tác bồi dưỡng, ôn tập cho học sinh khối 9 gắn với ôn thi vào THPT ngay từ đầu năm học.

- Năm học 2023-2024 tổng số CBQL, giáo viên, nhân viên nhà trường là 28 đc trong đó: CBQL: 03; GV: 22 đc; NV: 03 đc (01 BV hợp đồng).

- Năm học 2023-2024 Tổng số học sinh toàn trường là 385 hs/11 lớp. Số học sinh ở bán trú tại trường là 298 hs (01 HS KT).

- Năm học 2024-2025 tổng số CBQL, giáo viên, nhân viên nhà trường là 29 đc trong đó: CBQL: 03; GV: 23 đc (01 GV hợp đồng); NV: 03 đc (01 BV hợp đồng).

- Năm học 2024-2025 Tổng số học sinh toàn trường là 406 hs/12 lớp. Số học sinh ở bán trú tại trường là 303 hs (01 HS KT).

2. Tình hình dạy và học tại nhà trường

Nhà trường đã xây dựng môi trường giáo dục, cảnh quan trường lớp gọn gàng, sạch sẽ (phòng ở học sinh bán trú, nhà ăn, bếp ăn, nhà vệ sinh); công tác quản lý bán trú, an ninh, an toàn trong trường học; nhiều hoạt động được tổ chức sinh động, gắn với cộng đồng, góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục.

Giáo dục toàn diện được chú trọng theo hướng tăng cường giáo dục phẩm chất, năng lực học sinh theo tinh thần đổi mới giáo dục; tinh giản nội dung kiến thức để phù hợp với đối tượng học sinh tham gia tích cực trong việc tiếp cận các nội dung mới; bồi dưỡng học sinh năng khiếu, học sinh giỏi tạo ra động lực phấn đấu; chủ động trong công tác bồi dưỡng, ôn tập cho học sinh khối 9 gắn với ôn thi vào THPT ngay từ đầu năm học.

3. Những thuận lợi, khó khăn

3.1. Thuận lợi:

Được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của UBND huyện, các cơ quan quản lý cấp trên, cấp ủy, chính quyền địa phương, sự phối hợp của các cơ quan ban ngành đóng trên địa bàn trong việc rà soát, triển khai thực hiện các chế độ cho học sinh.

+ Khó khăn.

100% học sinh là con em đồng bào dân tộc thiểu số vùng ĐBKK, điều kiện kinh tế, văn hoá chậm phát triển nên phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc học của các em gây khó khăn trong việc xác minh hồ sơ các chế độ.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN (Từ năm học 2023-2024 và năm học 2024-2025)

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, triển khai tại đơn vị.

- Nhà trường đã tham mưu cho Cấp ủy, Chính quyền trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chế độ chính sách hỗ trợ đối với học sinh theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ; Nghị định số [81/2021/NĐ-CP](#) ngày 27/8/2021 của Chính phủ; Nghị quyết số 29/2020/NQ-HĐND về ban hành chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2025, Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 Của HĐND tỉnh Lào Cai tại nhà trường.

Nhà trường thường xuyên cập nhật hệ thống các văn bản của Trung ương, tỉnh, huyện liên quan đến việc thực hiện chế độ, chính sách đối với học sinh và tiếp nhận các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên về việc

triển khai, thực hiện các chế độ, chính sách đối với học sinh và thực hiện triển khai tới toàn thể CBQL, GV, NV, HS và phụ huynh nhà trường kịp thời.

Hàng năm khi có văn bản hướng dẫn nhà trường tiến hành thành lập Hội đồng xét duyệt các chế độ đối với học sinh với đầy đủ các thành phần theo quy định.

+ Năm học 2023-2024 nhà trường đã thành lập hội đồng xét duyệt chế độ học sinh theo QĐ số: 38/QĐ-THCS.DT ngày 23/9/2024 của trường PTDTBT THCS Dền Thành V/v thành lập hội đồng xét duyệt chế độ học sinh hưởng theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP; Nghị định 116/2016/NĐ-CP và thông tư liên tịch 42/TTLT-BGD&ĐT-BLĐTBXH-BTC Năm học 2023-2024.

+ Năm học 2024-2025 nhà trường đã thành lập hội đồng xét duyệt chế độ học sinh theo QĐ số: 162/QĐ-THCS.DT ngày 18/9/2024 của trường PTDTBT THCS Dền Thành V/v thành lập hội đồng xét duyệt chế độ học sinh hưởng theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP; Nghị định 116/2016/NĐ-CP và thông tư liên tịch 42/TTLT-BGD&ĐT-BLĐTBXH-BTC Năm học 2024-2025/

Ngay khi có văn bản hướng dẫn xét duyệt các chế độ đối với học sinh, trường tiến hành triển khai văn bản đến toàn thể CBQL, GV, NV, HS và phụ huynh nhà trường và hướng dẫn thủ tục làm hồ sơ đối với mỗi chế độ để xét duyệt. Sau khi tổ chức xét duyệt tại trường và có xác nhận của UBND xã trường hoàn thiện hồ sơ theo quy định trình PGD, UBND huyện xem xét và duyệt các chế độ cho học sinh.

Phân công giáo viên trực Bán trú theo ngày trong tuần (3-4 giáo viên trực/ngày), 01 giáo viên trực/01 phòng ở Bán trú để quản lý, hướng dẫn học sinh vệ sinh cá nhân, vệ sinh phòng ở, vệ sinh các khu vực được phân công và hoạt động theo thời gian biểu.

Các nhóm ca trực ngày thực hiện nhiệm vụ đảm bảo theo quy chế; nhận bàn giao theo quy định trực trong ngày; Khi có sự việc phát sinh các nhóm đều có báo cáo kịp thời; Giáo viên trực phòng sát sao trong việc quản lý sĩ số học sinh cập nhật theo các thời điểm. Nắm bắt được tình hình ốm đau của học sinh và có biện pháp xử lý kịp thời;

Nhà trường đã thành lập tổ mua/nhập/xuất thực phẩm Bán trú; tổ quản lý bếp ăn; Tổ giám sát an toàn thực phẩm, đảm bảo chất lượng thực phẩm đầu vào theo quy định;

2. Công tác quản lý học sinh bán trú

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng, triển khai kế hoạch hoạt động bán trú cụ thể tới CBQL, GV, NV và học sinh trong nhà trường.

Thành lập Ban quản lý bán trú, đội tự quản bán trú.

Ổn định số lượng học sinh các phòng bán trú.

Xây dựng nội quy, quy chế hoạt động, thời gian biểu của học sinh bán trú.

Rèn nề nếp cho học sinh thông qua các buổi sinh hoạt bán trú, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm tích hợp rèn nề nếp cho học sinh tích hợp trong các môn học, giờ học.

Phân công nhiệm vụ cụ thể tới từng CBQL, GV, NV và học sinh trong nhà trường để nâng cao tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân trong từng hoạt động.

Tổ chức phổ biến tới CBQL, GV, NV và học sinh trong nhà trường các nhiệm vụ trọng tâm trong năm học, các quy chế của ngành cũng như của nhà trường.

3. Kết quả triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với học sinh.

3.1 Chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ

*. Hỗ trợ học sinh: Kinh phí hỗ trợ ăn trưa theo NĐ 116/2016/NĐ-CP;

- Kỳ I năm học 2023-2024 (T9-12/2023): Tổng số học sinh toàn trường: 385; Học sinh được phê duyệt: 298; HS được cấp kinh phí 298; Kinh phí được cấp tại ngân sách: 858.240.000 đ; số học sinh đã thực hiện rút về chi trả T9-12: là 298 kinh phí chi trả: 830.751.500 đ (giảm do rút theo thực tế). Số tiền còn lại không thực hiện rút về là 27.488.500 đ do học sinh nghỉ học không phép của 4 tháng. Đã để lại ngân sách nhà nước không rút về.

- Kỳ II năm học 2023-2024 (T1-5/2024): Tổng số học sinh toàn trường: 298; Học sinh được phê duyệt: 298; HS được cấp kinh phí 298; Kinh phí được cấp: 1.072.800.000 đ; số học sinh đã được chi trả: 298 HS, kinh phí rút về chi trả: 1.036.834.500 đ; giảm do rút theo thực tế. Số tiền còn lại không thực hiện rút về là 35.965.500 đ do học sinh nghỉ học không phép của 5 tháng. Đã để lại ngân sách nhà nước không rút về.

- Kỳ I năm học 2024-2025 (T9 -10/2024): Tổng số học sinh toàn trường: 406; Học sinh được phê duyệt: 303; HS được cấp kinh phí 303; Kinh phí được cấp : 1.134.432 đ; số học sinh đã ăn Tháng 9 + Tháng 10 năm 2024: 555.982.000 (giảm do rút theo thực tế 03 học sinh bỏ học, 01 học sinh khuyết tật). Số tiền còn lại trên ngân sách nhà nước 578.450.000 đ , học sinh sử dụng cho tháng 11 và tháng 12.

*. Hỗ trợ mua sắm DC thể dục thể thao, thuốc y tế:

- Kỳ I năm học 2023-2024 (T9-12/2023):

+ Kinh phí mua DCTT: 12.824.300đ

+ Kinh phí mua thuốc y tế: 6.350.000 đ

- Kỳ II năm học 2023-2024 (T1-5/2024):

+ Kinh phí mua DCTT: 15.898.000 đ

+ Kinh phí mua thuốc y tế: 8.027.000 đ

Kỳ I năm 2024-2025 : Chưa thực hiện chi trả cho nhà cung cấp

***. Hỗ trợ gạo:** Số học sinh được hỗ trợ; Tổng số gạo được cấp; công tác quản lý, sử dụng.

- Học kỳ I Năm học 2023-2024: Số học sinh được hỗ trợ: 298; Tổng số gạo được hỗ trợ: 17.880 kg đã thực hiện ăn và trả lại cho học sinh 17.880 kg

- Học kỳ II Năm học 2023-2024: Số học sinh được hỗ trợ: 298; Tổng số gạo được hỗ trợ: 22.350 kg đã thực hiện ăn và trả lại cho học sinh 22.350 kg

- Học kỳ I Năm học 2024-2025: Số học sinh được hỗ trợ: 298; Tổng số gạo được hỗ trợ: 18.180 kg. Đã thực hiện ăn và trả học sinh 9.000 kg còn lại 9.180 để tại kho sử dụng tiếp tháng 11 và tháng 12

Ngay khi được cấp gạo, nhà trường bố trí kho chứa và bảo quản theo quy định cũng như thực tế nhà trường để đảm bảo chất lượng gạo.

Hàng tháng nhà trường sử dụng số gạo học sinh được cấp để tổ chức nấu ăn cho học sinh. Cuối tháng trường tổng hợp số gạo ăn trong tháng của học sinh số còn lại trường tiến hành trả lại cho học sinh vào cuối mỗi kỳ.

***. Kinh phí hỗ trợ người nấu ăn**

- Kỳ I năm học 2023-2024 (T9-12/2023) Số định suất được phê duyệt: 05; số lượng người hợp đồng: 03; Số kinh phí được cấp: 70.200.000 đ, số đã sử dụng 3, số kinh phí đã chi trả: 70.200.000 đ. số kinh phí dư: 0 đ

- Kỳ II năm học 2023-2024 (T1- 5/2024): Số định suất được phê duyệt: 05; số lượng người hợp đồng: 03; Số kinh phí được cấp: 87.750.000 đ, số đã sử dụng 2, số kinh phí đã chi trả: 87.750.000 đ. số kinh phí dư: 0 đ

3.2 Chính sách hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ

- Kỳ I năm học 2023-2024 (T9-12/2023): Tổng số học sinh toàn trường: 385; Học sinh được phê duyệt: 385 HS; Kinh phí được cấp: 231.000.000 đ; số học sinh đã chi trả T9-12: 385 HS kinh phí chi trả: 231.000.000đ

- Kỳ II năm học 2024-2025 (T1- 5/2024): Tổng số học sinh toàn trường đầu năm: 383 học sinh được phê duyệt: 383 HS được cấp kinh phí : 287.250.000 đ; số học sinh đã được chi trả : 383 HS, kinh phí chi trả: 287.250.000 đ.

Khi học sinh được duyệt chế độ và được cấp kinh phí trường sẽ rút tiền mặt và chi trả trực tiếp cho học sinh.

4. Chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật theo Thông tư số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động -TBXH, Bộ Tài chính.

- Kỳ I năm học 2023-2024(T9-12/2023) đối tượng xét duyệt: 01; Kinh phí cấp: 5.760.000 đồng, số HS đã được chi trả: 01; Kinh phí đã chi trả: 5.760.000 đ

- Kỳ II năm học 2023-2024 (T1-5/2024) đối tượng xét duyệt: 01; Kinh phí cấp: 7.200.000 đ số HS đã được chi trả: 01; Kinh phí đã chi trả: 7.200.000 đ
 Phương thức chi trả chế độ cho học sinh: Chi trả bằng tiền mặt.

III . ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

- Nhà trường tích cực tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương trong việc xét duyệt, thực hiện các chế độ chính sách HS.
- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền các chế độ chính sách học sinh đến toàn thể CBQL, GV, NV, phụ huynh, học sinh.
- Có đầy đủ hồ sơ theo quy định, đảm bảo tính pháp lý, lưu trữ khá khoa học.
- Chi trả, quyết toán tương đối kịp thời, đầy đủ các chế độ chính sách học sinh.

2. Tồn tại

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học còn thiếu thốn (thiếu phòng học chức năng, thiếu phòng ở học sinh...)

Nhận thức của một bộ phận phụ huynh, học sinh về giáo dục còn hạn chế.

Còn ảnh hưởng nhiều về phong tục tập quán của địa phương, chất lượng giáo dục đầu vào còn hạn chế.

Diện tích đất còn chật hẹp, thiết bị công nghệ thông tin chưa đảm bảo nên việc ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.

Công tác xác minh, xác nhận cư trú cho học sinh còn khó khăn.

IV. Kiến nghị đề xuất:

Đề nghị UBND huyện Bát Xát giải quyết nhu cầu trước mắt xây dựng 01 hệ thống lọc nước sạch cho trường PTDTBT THCS Dền Thàng để đảm bảo nhu cầu sử dụng nước của học sinh;

Đề nghị UBND huyện có ý kiến với SGD&ĐT cấp gạo cho học sinh Bán trú 4 lần /năm học để đảm bảo chất lượng gạo cho học sinh(Hiện tại đang cấp 2 lần/năm học)

Đề nghị UBND huyện Bát Xát bố trí đủ giáo viên, nhân viên cho nhà trường đảm bảo định mức của trường PTDTBT THCS theo quy định hiện hành là 2.1 giáo viên/lớp; đặc biệt là giáo viên tiếng Anh và giáo viên các môn đáp ứng CTGDPT mới 2018.

Đề nghị UBND huyện có ý kiến với cáo cấp lãnh đạo cấp tiền gas, điện nấu cơm, dầu rửa bát cho học sinh Bán trú(Hiện tại không có nguồn để tổ chức thực hiện nấu cơm cho học sinh).

Đề nghị UBND huyện đẩy nhanh tiến độ xây nhàf bán trú 5 tầng cho học sinh để đảm bảo điều kiện ăn, ở và học tập(Hiện tại nhà trường bị sạt lở 07 phòng ở Bán trú có nguy cơ sạt lở không thể cho học sinh ở, nhà trường đã bố trí học sinh lên các lớp học để ngủ, phòng ở đông nhất là 56 học sinh/1phòng).

Đề nghị bổ sung thêm định mức người nấu ăn cho học sinh để đảm bảo lương theo nhu cầu người lao động(Hiện tại nhà trường được cấp kinh phí là 17.550.000đ cho 5 định mức/1 tháng).

Trên đây là báo cáo vềviệc thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với học sinh là người dân tộc thiểu số của trường PTDTBT THCS Dền Thàng./.

Nơi nhận:

- Đoàn KT;
- UBND xã Dền Thàng;
- Lưu: THCSĐT.

HIỆU TRƯỞNG

Từ Viết Bình